TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2018/DS – ST
Ngày: 16-07-2018
V/v "Tranh chấp HĐ vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Âu Gia Vượng**.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn A;

2. Bà Nguyễn Thị Thúy O.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung H – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn H - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 07 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 645/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2018/QĐXXST - DS ngày 04 tháng 06 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 211/2018/QĐST-DS ngày 25 tháng 06 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Tố N, sinh năm 1963

Địa chỉ: Nhà số B3/30 ấp 2 xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: 1.Ông Thái Ngọc C, sinh năm 1948

2. Bà Thạch Thị My S sinh năm 1953

Cùng địa chỉ: Nhà số B10/13 ấp 2 xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trương Ngọc Hoa trình bày:

Vào ngày 17/11/2016 ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S có vay của bà số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và tình nguyện đưa cho bà giữ một sổ hộ khẩu số 31160060489 của ông Thái Ngọc C và hai chứng minh nhân dân của ông C và bà My S để làm tin. Ông C và bà My S hứa khi bán nhà sẽ trả lại số tiền vay cho bà. Ngày 04/08/2017 bà My S và ông C bán nhà nhưng

không thực hiện việc trả tiền cho bà. Hiện tại bà My S và ông C bỏ đi ở nơi khác không còn ở tại địa phương.

Nay bà yêu cầu Toà án nhân dân huyện Bình Chánh buộc ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S trả lại cho bà số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) vay theo giấy vay tiền ký ngày 17/11/2016 làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật

Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Tố N có ý kiến như trên.

- Bị đơn ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S: Sau khi vụ án được Tòa án thụ lý, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã triệu tập ông C và bà My S đến Tòa làm việc để nhận Thông báo thụ lý vụ án, làm Bản tự khai trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia các phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải do Toà án tiến hành nhưng ông C và bà My S không hợp tác, trốn tránh vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt bằng việc niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định.

Do vụ án không tiến hành hoà giải được, vì bị đơn vắng mặt nên Toà án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại hai phiên toà, mở vào ngày 25/06/2018, và ngày 16/07/2018; Toà án đã tiếp tục tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến ông C và bà My S nhưng ông C và bà My S vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn đã giao nộp gồm: Bản phô tô giấy mượn tiền ngày 17 tháng 11 năm 2016 do ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S lập và ký tên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 474 Bộ Luật dân sự năm 2005; Chấp nhận yêu cầu của bà Châu về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S trả số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", bị đơn là ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S có nơi cư trú ở tại huyện Bình Chánh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Phía bị đơn ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo hòa giải nhưng không đến Tòa án để giải quyết. Qua đó, ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, lấy yêu cầu khởi kiện và giấy mượn tiền ngày ngày 17 tháng 11 năm 2016 có chữ ký của ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S do phía nguyên đơn xuất trình là chứng cứ để xem xét giải quyết và Toà án xét xử vắng mặt ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn: Do nguyên đơn bà Trần Tố N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Căn cứ Giấy mượn tiền lập ngày 17 tháng 11 năm 2016 có chữ ký của ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S do phía nguyên đơn xuất trình, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ có cơ sở xác định giữa bà Trần Tố N và ông Thái Ngọc C, bà Thạch Thị My S có giao kết hợp đồng vay tài sản với nhau, số tiền vay là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S hứa khi bán nhà sẽ trả lại số tiền vay cho bà N. Hợp đồng vay không tính lãi.

Nay nguyên đơn bà Trần Tố N yêu cầu bị đơn ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S phải trả số tiền còn nợ là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Trần Tố N là có cở sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Mặt khác, từ khi vay cho đến nay theo lời trình bày của nguyên đơn bà Trần Tố N thì bị đơn ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S không thực hiện việc trả tiền như đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ giao kết. Bà C có quyền đòi lại tài sản của mình. Việc bị đơn vi phạm thỏa thuận trả lại tài sản vay cho nguyên đơn kéo dài thời gian là gây thiệt hại cho phía nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản triệu tập hợp lệ cho ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S nhưng không tống đạt được do ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S thay đổi địa chỉ nơi cư trú nhưng không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn và cho Tòa án. Do ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S đã vi phạm nghĩa vụ của đương sự quy định tại khoản 3, Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự, không có thiện chí trả nợ, không có ý thức tôn trọng pháp luật, và đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nay nguyên đơn bà Trần Tố N yêu cầu bị đơn ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S phải trả số tiền còn nợ là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu

đồng), một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Trần Tố N là có cở sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 147, khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Tố N đối với ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S có trách nhiệm trả cho bà Trần Tố Nhu một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật số tiền: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Ngay sau khi ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S trả đủ số tiền nêu trên thì bà Trần Tố Nhu có trách nhiệm giao lại cho ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S:

- Bản chính sổ hộ khẩu số 31160060489 chủ hộ là Thái Ngọc Châu

- Bản chính Giấy chứng minh nhân dân số 025344035 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05 tháng 07 năm 2010 cho bà Thạch Thị My S;

- Bản chính Giấy chứng minh nhân dân số 025344038 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05 tháng 07 năm 2010 cho ông Thái Ngọc C;

Các đương sự thực hiện việc trả tiền và giao nhận giấy tờ tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Nhu có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án là ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự: Ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Bà Trần Tố N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho bà N 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2017/0030706 ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Tố N, ông Thái Ngọc C và bà Thạch Thị My S vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Âu Gia Vượng